

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-PT  
Ngày 28-6-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Sơn.

*Các Thẩm phán:* Ông Lộc Sơn Thái.

Bà Chu Lệ Hường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thu Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLPT-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2021/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2021/QĐ-PT ngày 09/6/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Q, sinh năm 19\*\*; địa chỉ: Số \*\*\*, tổ \*, khối \*, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 19\*\*; địa chỉ: Số \*\*\*, đường B, khối \*, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Anh T, sinh năm 19\*\*; địa chỉ: Số \*\*\*, tổ \*, khối \*, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bà Lục Thị S, sinh năm 19\*\*; địa chỉ: Số \*, ngõ \*\* (ngõ mới là \*\*\*), đường M, khối \*, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt không lý do.

4. Người làm chứng: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 19\*\*; địa chỉ: Khu đô thị PL\*, khối \*, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

5. Người kháng cáo: Bà Phạm Thị H là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phía nguyên đơn bà Trần Thị Q trình bày: Ngày 13/4/2020, bà Phạm Thị H có gọi điện thoại hỏi vay bà số tiền 4.270.000.000đ để đáo nợ ngân hàng, hẹn trong 05 ngày sẽ trả hết nợ nên bà đã đồng ý cho vay, bà Phạm Thị H yêu cầu bà chuyển số tiền vay 4.270.000.000đ vào tài khoản số 35110000378\*\*\* của Ngân hàng đầu tư mang tên Lục Thị S nên bà đã chuyển theo như bà Phạm Thị H yêu cầu, sau đó bà Phạm Thị H ký vào giấy vay tiền, hẹn đến ngày 17/4/2020 trả. Đến hẹn không thấy trả tiền, bà đến hỏi thì được bà Phạm Thị H cho biết do ngân hàng trực trặc giấy tờ nên chưa kịp giải ngân và xin hoãn nợ. Ngày 20/4/2020 bà Phạm Thị H trả được 500.000.000đ; ngày 23/4/2020 trả 2.200.000.000đ; ngày 18/6/2020 trả tiếp được 150.000.000đ; ngày 30/6/2020 trả 70.000.000đ; ngày 18/8/2020 trả tiếp được 20.000.000đ; ngày 18/9/2020 trả tiếp được 100.000.000đ, từ đó cho đến nay không trả. Tổng số tiền bà Phạm Thị H đã trả là 3.040.000.000đ, còn lại 1.230.000.000đ. Nguyên đơn yêu cầu bà Phạm Thị H trả nốt số tiền nợ gốc là 1.230.000.000đ và trả lãi theo mức lãi suất là 19,2%/năm với tổng số tiền lãi từ khi vay đến ngày khởi kiện là 198.000.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi yêu cầu về lãi, yêu cầu bà Phạm Thị H trả lãi vay là 10%/năm tính từ ngày vay 13/4/2020 đến khi bà Phạm Thị H trả xong toàn bộ số nợ.

Phía bị đơn bà Phạm Thị H trình bày: Bà và bà Trần Thị Q quen biết nhau thông qua bà Hoàng Thị N do cùng làm dịch vụ đáo hạn ngân hàng. Ngày 13/4/2020 bà Lục Thị S có gọi điện thoại hỏi vay bà 4.270.000.000đ để trả ngân hàng tránh bị nợ xấu, do không có tiền nên bà đã gọi cho bà Hoàng Thị N thì được bà Hoàng Thị N cho số điện thoại liên hệ với bà Trần Thị Q. Bà liên lạc và được bà Trần Thị Q đồng ý cho vay tiền, bà nhấn số tài khoản của bà Lục Thị S cho bà Trần Thị Q để chuyển tiền và bà đã ký vào 01 giấy vay tiền do bà Hoàng Thị N đưa. Sau đó, do bà Lục Thị S không vay được tiền nên bà không có tiền trả cho bà Trần Thị Q theo thỏa thuận, mà chỉ trả dần, cụ thể: Ngày 20/4/2020 trả 500.000.000đ; ngày 23/4/2020 trả 2.200.000.000đ; ngày 18/6/2020 trả 150.000.000đ; ngày 30/6/2020 trả 70.000.000đ; ngày 18/8/2020 trả 20.000.000đ; ngày 18/9/2020 trả 100.000.000đ. Tổng cộng đã trả được 3.040.000.000đ, trong đó có 500.000.000đ là tiền riêng của bà, còn lại là tiền do bà Lục Thị S trả cho bà, bà lại mang trả cho bà Trần Thị Q, hiện bà Lục Thị S còn nợ bà 1.700.000.000đ. Khi vay hai bên thỏa thuận miệng lãi suất vay là 1.200đ/1triệu/1ngày không phải là 19,2%/năm như bà Trần Thị Q khai, nhưng bà chưa trả được đồng lãi nào. Nay không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì bà không được nhận tiền trực tiếp với bà Trần Thị Q, bà đề nghị tạm đình chỉ vụ án để chờ bà Lục Thị S về sẽ giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Anh T trình bày: Ông và bà Trần Thị Q là vợ chồng. Ngày 13/4/2020 bà Trần Thị Q có nhờ ông ra ngân hàng chuyển tiền và ông đã chuyển tổng số tiền là 4.200.000.000đ vào số tài khoản mang tên Lục Thị S sau đó mang chứng từ chuyển tiền về đưa cho bà

Trần Thị Q giữ. Số tiền này theo ông được biết là bà Trần Thị Q cho bà Phạm Thị H vay để đáo hạn ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lục Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bà Lục Thị S theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng bà Hoàng Thị N trình bày: Ngày 13/4/2020 bà Phạm Thị H gọi điện thoại bảo bà đáo nợ ngân hàng cho bà Lục Thị S, do không có tiền nên bà đã gửi số điện thoại của bà Trần Thị Q cho bà Phạm Thị H để hai bên tự liên lạc trao đổi với nhau. Cùng ngày bà Trần Thị Q đã chuyển số tiền 4.270.000.000 đồng vào tài khoản của bà Lục Thị S đúng như bà Phạm Thị H yêu cầu và bà là người cầm giấy vay tiền đưa cho bà Phạm Thị H viết và ký nhận nợ. Khi cho vay, các bên xác định, bà Lục Thị S đáo nợ xong lại ký vay ngân hàng ngay và trong ngày hôm sau bà Lục Thị S sẽ có tiền trả cho bà Phạm Thị H để bà Phạm Thị H trả cho bà Trần Thị Q nhưng sau đó bà Lục Thị S không vay được tiền. Do cùng làm dịch vụ đáo nợ ngân hàng nên theo bà, bà Phạm Thị H là người gọi tiền từ bà Trần Thị Q để đáo nợ cho bà Lục Thị S thì bà Phạm Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Trần Thị Q là đúng, nhưng do hiện bà Lục Thị S chưa trả được tiền nên bà Phạm Thị H chưa có tiền để trả nợ cho bà Trần Thị Q.

Tại Bản án sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 và quyết định sửa chữa bổ sung bản án số 01/2021/QĐ-SCBSBA ngày 05/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Q về yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi, buộc bị đơn bà Phạm Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị Q tổng số tiền nợ gốc và lãi là 1.351.271.566đ (một tỷ ba trăm năm mươi một triệu, hai trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 1.230.000.000đ (một tỷ hai trăm ba mươi triệu đồng), số tiền lãi là 121.271.566đ (một trăm hai mươi một triệu, hai trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Phạm Thị H phải chịu 52.538.146đ (năm mươi hai triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, một trăm bốn mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Q 30.783.000đ (ba mươi triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002600 ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 26/3/2021 và ngày 05/4/2021 bà Phạm Thị H kháng cáo, kháng cáo bổ sung; đề nghị xem xét toàn diện vụ án, buộc bà Lục Thị S phải có nghĩa vụ hoàn thanh toán tiền cho bà Trần Thị Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Phía bị đơn bà Phạm Thị H thay đổi nội dung kháng cáo, do bà Lục Thị S hiện không có mặt tại địa phương nên bà Phạm Thị H sẽ có trách nhiệm trả dần số tiền còn nợ gốc cho bà Trần Thị Q và yêu cầu xem xét không tính số tiền nợ lãi.

- Phía nguyên đơn bà Trần Thị Q giữ nguyên yêu cầu bà Phạm Thị H phải có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi vay theo quyết định của bản án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Anh T đề nghị Tòa cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như quyết định của bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, người tham gia tố tụng khác có mặt chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng khác vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ, công khai niêm yết đúng quy định.

Về nội dung:

- Do cùng làm dịch vụ đáo hạn ngân hàng nên ngày 13/4/2020, bà Phạm Thị H trực tiếp gọi điện thoại cho bà Trần Thị Q hỏi vay số tiền 4.270.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng cho bà Lục Thị S, hai bên đã thực hiện theo thỏa thuận, nhưng không có thỏa thuận về lãi suất. Sau đó bà Phạm Thị H đã trả cho bà Trần Thị Q tổng số tiền là 3.040.000.000 đồng tiền nợ gốc, còn lại số tiền 1.230.000.000 đồng đến nay chưa trả. Vì vậy bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị Q; bản án sơ thẩm buộc bà Phạm Thị H có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Q số tiền nợ gốc còn lại là 1.230.000.000 đồng là có căn cứ.

- Về yêu cầu trả lãi: Bà Trần Thị Q yêu cầu bà Phạm Thị H phải thanh toán tiền lãi từ ngày vay 13/4/2020 đến ngày khởi kiện 07/12/2020 với mức lãi suất 19,2% với số tiền là 198.000.000 đồng và bà Phạm Thị H phải tiếp tục trả lãi cho đến khi trả hết nợ. Tại phiên tòa bà Trần Thị Q yêu cầu bà Phạm Thị H trả lãi vay là 10% tính từ ngày 13/4/2020 cho đến khi trả xong toàn bộ nợ. Bà Phạm Thị H không đưa ra được căn cứ chứng minh lãi suất thỏa thuận, nên căn cứ vào quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó bà Phạm Thị H yêu cầu xem xét về phần này không có căn cứ để chấp nhận.

- Đối với yêu cầu kháng cáo khác của bà Phạm Thị H, xét thấy bản án sơ thẩm đã xem xét cân nhắc, xử lý đảm bảo quyền lợi của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật; do đó đề nghị xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lục Thị S, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 173, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét về nội dung vụ án: Theo giấy vay tiền lập ngày 13/4/2020 thể hiện; người vay tiền là bà Phạm Thị H và người cho vay là bà Trần Thị Q; tổng số tiền cho vay là 4.270.000.000đ; mục đích bà Phạm Thị H vay tiền bà Trần Thị Q để đáo hạn ngân hàng cho bà Lục Thị S; giấy vay tiền không thể hiện về lãi suất cho vay và tại mặt sau giấy vay tiền thể hiện nội dung các lần khát nợ và chốt nợ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị H thừa nhận được trực tiếp gọi điện thoại hỏi bà Trần Thị Q vay số tiền 4.270.000.000đ đáo nợ ngân hàng cho bà Lục Thị S vào ngày 13/4/2020; được cung cấp số tài khoản của bà Lục Thị S cho bà Trần Thị Q và đề nghị bà Trần Thị Q chuyển tiền vào số tài khoản của bà Lục Thị S. Bà Phạm Thị H cũng thừa nhận chữ viết tay trên giấy vay tiền ngày 13/4/2020 là do bà viết và ký phần người vay; nội dung khát nợ và chốt nợ phía sau giấy vay tiền cũng do bà viết và ký tên. Bà Phạm Thị H còn khai nhận, trong tổng số tiền 3.040.000.000 đồng đã trả cho bà Trần Thị Q có 500.000.000 đồng là tiền của cá nhân bà đã bỏ ra để trả nợ cho bà Trần Thị Q, còn lại là tiền do bà Lục Thị S chuyển trả bà thì bà lại mang trả cho bà Trần Thị Q. Bà Phạm Thị H cũng thừa nhận nội dung trao đổi về việc vay mượn tiền thể hiện qua tin nhắn điện thoại di động mà bà Trần Thị Q đã cung cấp có trong hồ sơ vụ án đúng là tin nhắn trao đổi giữa bà và bà Trần Thị Q. Do không trả nợ nên bà Trần Thị Q khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H là người ký kết vay tiền phải trả nợ là đúng quan hệ pháp luật giữa người cho vay tiền và người vay tiền; còn việc người vay tiền sử dụng tiền vay làm gì, chuyển cho ai sử dụng là quan hệ khác. Như vậy, cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật cần giải quyết và đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Q là đúng quy định của pháp luật dân sự.

[3] Xét kháng cáo của bà Phạm Thị H thấy rằng: Bà Phạm Thị H yêu cầu buộc bà Lục Thị S phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn là bà Trần Thị Q trong vụ án này là không phù hợp; bởi:

[4] Về việc bà Phạm Thị H sử dụng tiền vay của bà Trần Thị Q để đáo nợ ngân hàng cho bà Lục Thị S là một giao dịch dân sự khác giữa bà Phạm Thị H với bà Lục Thị S; Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần theo quy định của pháp luật, nhưng bà Lục Thị S không có mặt, theo kết quả xác minh thì hiện bà Lục Thị S không có mặt tại địa phương; vì vậy, nếu thấy quyền lợi ích bị xâm phạm thì bà Phạm Thị H có quyền làm đơn gửi đến cơ quan có thẩm quyền tố cáo hành vi cố tình trốn tránh gây thiệt hại quyền, lợi ích hợp pháp hoặc khởi kiện đối với bà Lục Thị S để bảo vệ quyền lợi của bà Phạm Thị H. Do đó, việc bà Phạm Thị H không chấp nhận việc một mình bà Phạm Thị H phải có

trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi cho bà Trần Thị Q và yêu cầu buộc bà Lục Thị S phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi cho nguyên đơn là bà Trần Thị Q là không phù hợp trong vụ án.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Phạm Thị H thay đổi nội dung kháng cáo, do hiện chưa xác định được bà Lục Thị S hiện đang ở đâu nên bà Phạm Thị H sẽ có trách nhiệm trả dần số tiền nợ gốc cho bà Trần Thị Q và yêu cầu xem xét không tính số tiền nợ lãi. Với yêu cầu của bà Phạm Thị H nêu ra, phía bà Trần Thị Q không đồng ý thỏa thuận; xét thấy, như đã phân tích nêu trên thì trách nhiệm phải trả nợ vẫn thuộc về bà Phạm Thị H, đồng thời bản án sơ thẩm đã xem xét cân nhắc, xử lý đảm bảo quyền lợi của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật; do đó không có căn cứ để sửa bản án sơ thẩm.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bà Phạm Thị H là không có cơ sở chấp nhận. Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và sẽ được khấu trừ vào số tiền ứng án phúc thẩm đã nộp.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị H, giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự số 02/2021/DS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà Phạm Thị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002719 ngày 15/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/6/2021).

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Tổ HCTP, Phòng KTNV&THA;
- TAND thành phố Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CCTHADS thành phố Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ, TDS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lê Xuân Sơn**